TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2024
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Quân.

2. Bà Lò Thị Nhương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST – HNGĐ, ngày 06/11/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 24/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST – HNGĐ ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản X, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản P, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản X, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản P, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/10/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Cà Thị D trình bày:

Chị và anh H kết hôn với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh, chị về sống chung tại bản Ten P, xã K, huyện C, tỉnh Sơn La. Chung

sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân X vì anh H nghiện ma túy, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không nghe, còn thường xuyên đánh đập chị. Đến tháng 11/2021 thì anh, chị sống ly thân cho đến nay, cũng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể trì được nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai người con chung là Lò Văn Vũ - sinh ngày 01/01/2009 và Lò Thanh Đoàn - sinh ngày 17/11/2010. Chị xin được nuôi cả hai người con chung và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị D khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lò Văn H hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh H đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú, kết quả: Vợ chồng anh H và chị D X công dân của bản X, xã K, huyện C nhưng đã chuyển về sống tại bản P, xã K, huyện C được khoảng 05 năm đến 06 năm nay. Mặc dù anh H và chị D đăng ký thường trú tại bản X, xã K, huyện C nhưng thực thế anh, chị vẫn sống tại bản P, xã K, huyện C cho đến nay; tuy nhiên anh H, chị D hiện tại đang đi Xm thuê ở địa phương khác nên thường xuyên không có mặt ở nhà. Anh H và chị D có hai người con chung và hai người con này sinh sống chủ yếu với nhà ngoại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, chị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự X đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị D. Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn anh Lò Văn H. Giao hai người con chung Lò Văn Vũ - sinh ngày 01/01/2009 và Lò Thanh Đoàn - sinh ngày 17/11/2010 cho chị Cà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Chị D khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị D đối với anh Lò Văn H cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án thụ lý và giải quyết X theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định. chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Lò Văn H đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh H đều không có mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử X phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị D và anh Lò Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Sơn La vào ngày 25/02/2008 X đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây X quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị D và anh H đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Lò Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Cà Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh H X có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh H có hai người con chung X Lò Văn Vũ - sinh ngày 01/01/2009 và Lò Thanh Đoàn - sinh ngày 17/11/2010. Chị D có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng; bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi chị D và anh H ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị D thực hiện đúng như chị D đã trình bày, con chung vẫn được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Tại biên bản lấy lời khai hai con chung đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục để các con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở X phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh H không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Cà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cà Thị D đối với anh Lò Văn H.

- Xử cho chị Cà Thị D ly hôn với anh Lò Văn H.

- Giao các con chung X Lò Văn Vũ - sinh ngày 01/01/2009 và Lò Thanh Đoàn - sinh ngày 17/11/2010 cho chị Cà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Cà Thị D phải chịu án phí xin ly hôn X 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp X 300.000đ theo biên lai thu số 0000750 ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Cà Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị D và anh Lò Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện C, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung